

Số: 455 /BC-NHKL

Rạch Giá, ngày 27 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019**  
**VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

**PHẦN MỞ ĐẦU**

Năm 2019, kinh tế thế giới diễn biến phức tạp và có nhiều yếu tố không thuận lợi, thương mại toàn cầu tăng trưởng chậm lại, căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn gia tăng... đã ảnh hưởng đến kinh tế các nước trong khu vực và Việt Nam.

Trong nước, mặc dù đối mặt với những bất lợi (thiên tai, dịch bệnh,...) tác động đến tăng trưởng của ngành nông nghiệp, một số mặt hàng xuất khẩu tăng trưởng chậm lại, giải ngân vốn đầu tư công không đạt kế hoạch,... nhưng với chính sách điều hành linh hoạt của Chính phủ, kinh tế Việt Nam năm 2019 tiếp tục phát triển vững chắc: GDP tăng 7,02% (mục tiêu Quốc hội đề ra là dưới 7%), CPI bình quân tăng 2,79% so với bình quân năm 2018 (mục tiêu Quốc hội đề ra là dưới 4%), lãi suất và tỷ giá ổn định.

Năm 2019 ngành ngân hàng tiếp tục phát triển ổn định: Tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 14,78% và tín dụng toàn ngành tăng trên 13,65% so với năm 2018.

Trong bối cảnh trên, để thực hiện các mục tiêu kế hoạch 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban điều hành Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) đã tích cực triển khai thực hiện và đạt được những kết quả khả quan như: Tổng tài sản, nguồn vốn huy động hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, dư nợ cấp tín dụng đạt trên 98% kế hoạch, tất toán trước hạn 100% trái phiếu VAMC, tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát, các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động được duy trì đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN).

Ban điều hành Kienlongbank trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020, như sau:

**PHẦN I**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019**

**I. CÁC CHỈ TIÊU HỢP NHẤT CHỦ YẾU CỦA KIENLONGBANK NĂM 2019**

*Đvt: Tỷ đồng, %*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tăng/giảm (+/-) thực hiện năm 2019 so với thực hiện năm 2018		Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch năm 2019 (%)
				Số dư	Tỷ lệ (%)	
1. Vốn điều lệ	3.237	3.237	3.237	-	-	100,00
2. Tổng tài sản	42.310	50.000	51.102	8.792	20,78	102,20
3. Tổng nguồn vốn huy động	37.499	45.200	46.402	8.903	23,74	102,66

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tăng/giảm (+/-) thực hiện năm 2019 so với thực hiện năm 2018		Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch năm 2019 (%)
				Số dư	Tỷ lệ (%)	
4. Dư nợ cấp tín dụng	29.472	33.900	33.480	4.008	13,60	98,76
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	0,94	< 2,00	1,02		0,08	
6. Lợi nhuận trước thuế	290,08	306	85,92	(204,16)	(70,38)	28,08
7. Cổ tức dự kiến (%)	-	13,00	-			
8. Mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch	134	134	134	-	-	100,00

Đến ngày 31/12/2019, tổng tài sản Kienlongbank đạt 51.102 tỷ đồng, tăng 20,78% so với năm 2018, hoàn thành 102,20% kế hoạch; tổng nguồn vốn huy động đạt 46.402 tỷ đồng, tăng 23,74% so với năm 2018, hoàn thành 102,66% kế hoạch; dư nợ cấp tín dụng đạt 33.480 tỷ đồng, tăng 13,60% so với năm 2018, đạt 98,76% kế hoạch và trong hạn mức cho phép của NHNN; tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 1,02%; lợi nhuận trước thuế đạt 85,92 tỷ đồng.

## II. TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN

### 1. Nguồn vốn huy động

Trong năm qua, nguồn vốn huy động của Kienlongbank luôn tăng trưởng ổn định, đáp ứng đủ nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, đồng thời đảm bảo thanh khoản theo quy định của NHNN.

Đến ngày 31/12/2019, tổng nguồn vốn huy động đạt 46.402 tỷ đồng, tăng 8.903 tỷ đồng, tương đương tăng 23,74% so với năm 2018, hoàn thành 102,66% kế hoạch. Trong đó, nguồn vốn huy động từ tổ chức kinh tế và của dân cư chiếm tỷ trọng gần 80%.

### 2. Sử dụng vốn

#### 2.1. Dư nợ cấp tín dụng

Đến ngày 31/12/2019, tổng dư nợ cấp tín dụng đối với khách hàng đạt 33.480 tỷ đồng, tăng 13,60% so với năm 2018 và trong hạn mức tăng trưởng cho phép của NHNN là 14,46%, đạt 98,76% kế hoạch (kế hoạch trình ĐHCĐ tăng trưởng 15,02%, mức tăng trưởng NHNN cho phép là 14,46%). Trong đó:

- Dư nợ cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp: 8.429 tỷ đồng, tăng 0,62% so với năm 2018, chiếm tỷ trọng 25,18% so với tổng dư nợ.

- Dư nợ cấp tín dụng đối với khách hàng cá nhân: 25.051 tỷ đồng, tăng 18,75% so với năm 2018, chiếm tỷ trọng 74,82% so với tổng dư nợ.

Kienlongbank thực hiện mở rộng tín dụng có hiệu quả, chú trọng vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, ứng dụng công nghệ cao, thương mại, dịch vụ...), đồng thời, thận trọng trong tăng trưởng tín dụng tiêu dùng, kiểm soát chặt chẽ đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

Đến cuối năm 2019, dư nợ cho vay đối với các ngành, lĩnh vực ưu tiên chiếm tỷ trọng trên 27%/tổng dư nợ, trong đó chủ yếu là cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, đáp ứng nhu cầu vay vốn của trên 110.000 khách hàng tại khu vực nông thôn.

Bên cạnh việc tăng trưởng tín dụng, Kienlongbank cũng không ngừng nâng cao chất lượng tín dụng, tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát chặt chẽ và ở mức thấp (1,02%/tổng dư nợ). Tích cực xử lý các khoản nợ tồn đọng, nợ đã bán cho VAMC, Kienlongbank là thành viên thứ 8 trong hệ thống ngân hàng đã tất toán trước hạn toàn bộ trái phiếu VAMC trong năm 2019.

## **2.2. Tiền gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng**

Tính đến ngày 31/12/2019, tổng số dư tiền gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng khác là 9.877 tỷ đồng, tăng 4.478 tỷ đồng (tăng 82,94%) so với năm 2018. Việc sử dụng vốn trên thị trường liên ngân hàng được cân đối phù hợp giữa cơ cấu sử dụng vốn và tổng tài sản giúp cho Kienlongbank đảm bảo thanh khoản đồng thời gia tăng hiệu quả sử dụng vốn, duy trì mối quan hệ hợp tác với các tổ chức tín dụng tại Việt Nam.

## **2.3. Hoạt động đầu tư**

### **2.3.1. Đầu tư trái phiếu Chính phủ**

Việc đầu tư vào trái phiếu Chính phủ để gia tăng tài sản có tính thanh khoản cao, nhằm duy trì tỷ lệ thanh khoản theo quy định của NHNN, đồng thời sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khả dụng. Tổng giá trị đầu tư đến ngày 31/12/2019 đạt 831 tỷ đồng, chiếm 1,89% so với tổng nợ phải trả bình quân của tháng trước liền kề (đảm bảo tỷ lệ theo quy định của NHNN).

### **2.3.2. Đầu tư góp vốn, mua cổ phần**

Đến cuối năm 2019, giá trị đầu tư góp vốn, mua cổ phần là 515 tỷ đồng (trong đó góp vốn vào Công ty con là 500 tỷ đồng), không thay đổi so với năm 2018. Tỷ lệ góp vốn mua cổ phần/Vốn điều lệ và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 15,80% (quy định  $\leq 40\%$ ).

## **2.4. Tài sản cố định**

Năm 2019, Kienlongbank tiếp tục đầu tư, cải tạo, sửa chữa trụ sở các đơn vị trên toàn hệ thống nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh doanh và giao dịch ngày càng nâng cao của khách hàng. Tính đến ngày 31/12/2019, giá trị tài sản cố định đạt 1.529 tỷ đồng, tăng 41 tỷ đồng (tăng 2,76%) so với năm 2018.

## **III. HOẠT ĐỘNG PHI TÍN DỤNG**

Năm 2019, Kienlongbank triển khai nhiều sản phẩm, dịch vụ mới, đồng thời tiếp tục cải tiến quy trình cung cấp dịch vụ nhằm đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giao dịch để đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng. Doanh số giao dịch tăng trưởng ổn định, thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ và ngoại hối đạt 105 tỷ đồng, tăng 55,49% so với năm 2018. Chi tiết như sau:

**1. Thanh toán quốc tế:** Năm 2019, doanh số thanh toán quốc tế đạt 40,33 triệu USD, tăng 12,68% so với năm 2018.

**2. Kinh doanh ngoại tệ:** Doanh số mua vào, bán ra tăng mạnh, đạt 2.226 triệu USD, tăng trên 400% so với năm 2018.

**3. Chuyển tiền:** So với năm 2018, doanh số chuyển tiền và doanh số chi trả kiều hối Western Union tăng 11,63%.

### **4. Hoạt động thẻ**

Đến cuối năm 2019, Kienlongbank đã phát hành 450.252 thẻ, tăng 83.344 thẻ (tăng 22,72%) so với năm 2018, bao gồm 410.758 thẻ ghi nợ và 39.494 thẻ tín dụng. *N7*

Khách hàng của Kienlongbank được miễn phí rút tiền mặt khi giao dịch tại các máy ATM Kienlongbank trên toàn quốc. Hệ thống máy ATM của Kienlongbank chấp nhận giao dịch tất cả các loại thẻ ghi nợ nội địa của ngân hàng khác (có liên kết Napas - Công ty cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam).

Bên cạnh đó, Kienlongbank thường xuyên phối hợp với các Đơn vị liên kết để triển khai các chương trình ưu đãi, chiết khấu dành cho chủ thẻ Kienlongbank, đồng thời triển khai sản phẩm, dịch vụ mới như phát hành thẻ ghi nợ quốc tế Kienlongbank JCB, triển khai giải pháp bảo mật 3D Secure và tính năng thanh toán không tiếp xúc cho thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank Visa.

#### 5. Hoạt động liên kết bảo hiểm

Nhằm thực hiện mục tiêu tăng doanh thu dịch vụ theo định hướng của NHNN, năm 2019, Kienlongbank đã hợp tác với Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA Việt Nam triển khai các sản phẩm liên kết bảo hiểm nhân thọ với kết quả doanh số bán bảo hiểm đạt 39,8 tỷ đồng, thu nhập thuần đạt 16 tỷ đồng, chiếm 15,23% trên tổng thu nhập thuần từ dịch vụ và ngoại hối.

### IV. KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ CÁC CHỈ TIÊU AN TOÀN VỐN

#### 1. Kết quả kinh doanh

Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2019 đạt 85,92 tỷ đồng, giảm 204,16 tỷ đồng, tương đương giảm 70,38% so với năm 2018. Nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2019 giảm trong khi tất cả các chỉ tiêu khác đều tăng trưởng cao là do trong năm tài chính Kienlongbank hạch toán giảm các khoản lãi phải thu đã ghi nhận trong các năm trước theo Phương án xử lý nợ được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt đối với các khoản cho vay của các khách hàng có tài sản bảo đảm là cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank). Ảnh hưởng này chỉ mang tính chất tạm thời, sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm, căn cứ nguồn tiền thu được, Kienlongbank sẽ ghi nhận lại vào thu nhập trên Báo cáo tài chính Ngân hàng trong năm 2020.

Ngoài ra, trong năm 2019, Kienlongbank đã hoàn thành việc tất toán trước hạn toàn bộ trái phiếu VAMC và sẽ không phải trích lập dự phòng cho loại trái phiếu này kể từ ngày 01/01/2020, qua đó góp phần gia tăng lợi nhuận cho Kienlongbank trong thời gian sắp tới.

#### 2. Các chỉ số an toàn hoạt động

Trong năm 2019, Kienlongbank luôn đảm bảo các giới hạn, tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN. Số liệu đến ngày 31/12/2019 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Quy định của NHNN
1	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (%)	13,42	≥ 9,00
2	Giới hạn tín dụng (%)	9,09	≤ 15,00
3	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (%)	14,99	≥ 10,00
4	Giới hạn góp vốn, mua cổ phần (%)	15,80	≤ 40,00
5	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn (%)	30,48	≤ 40,00
6	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (%)	73,18	≤ 80,00

Hee

## V. CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KHÁC

### 1. Nhân sự và đào tạo

#### 1.1. Công tác nhân sự

Trong những năm qua, Kienlongbank đã không ngừng cải tiến các chính sách đãi ngộ, ưu tiên đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nội bộ, bởi đây là yếu tố quyết định sự thành công bền vững của Kienlongbank. Đến ngày 31/12/2019, tổng số nhân sự toàn hệ thống là 5.011 người, tăng 229 người (tăng 4,79%) so với năm 2018, theo cơ cấu như sau:

STT	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Tăng/giảm năm 2019 so với 2018	
				Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Chính thức	2.964	3.185	221	7,46
2	Cộng tác viên	1.818	1.826	8	0,44
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.782</b>	<b>5.011</b>	<b>229</b>	<b>4,79</b>

#### 1.2. Công tác đào tạo

Kienlongbank đã tổ chức nhiều khóa đào tạo nội bộ, cử nhân sự tham dự các khóa huấn luyện nghiệp vụ, hội thảo, hội nghị, tọa đàm do Hiệp hội Ngân hàng, NHNN và các đối tác tổ chức để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng mềm..., cụ thể:

STT	Nội dung	Số khóa đào tạo	Số học viên tham gia
1	Đào tạo nội bộ	128	17.189
<i>a</i>	<i>Đào tạo trực tiếp</i>	91	1.499
<i>b</i>	<i>Đào tạo trực tuyến</i>	37	15.690
2	Đào tạo bên ngoài	94	500
3	Liên kết đào tạo	22	2.384
	<b>Tổng cộng</b>	<b>244</b>	<b>20.073</b>

### 2. Mạng lưới hoạt động

Năm 2019, Kienlongbank tập trung kiện toàn 134 Đơn vị hiện hữu (31 chi nhánh và 103 phòng giao dịch), phủ khắp 28 tỉnh/thành trong cả nước, cơ sở vật chất được đầu tư khang trang, thuận tiện cho khách hàng giao dịch, tạo điều kiện để phát triển thị phần và quảng bá thương hiệu Kienlongbank.

### 3. Hoạt động truyền thông và công tác xã hội

- Hoạt động truyền thông: Trong năm 2019, Kienlongbank đã triển khai nhiều chương trình khuyến mại và tăng cường các hoạt động truyền thông trên báo chí, truyền hình và mạng xã hội để quảng bá rộng rãi thương hiệu Kienlongbank.

- Công tác xã hội: Kienlongbank tiếp tục duy trì các hoạt động xã hội nhằm thể hiện trách nhiệm vì cộng đồng theo đúng phương châm “Sẵn lòng chia sẻ” như: Trao quà Tết cho bà con nghèo, trao học bổng “Chia sẻ ước mơ” cho học sinh trung học phổ thông, tài trợ xây cầu nông thôn tại tỉnh Đồng Tháp và đèn đường tại huyện Càng Long, tài trợ Quỹ Dinh dưỡng bệnh nhân nghèo Tp. Hồ Chí Minh, tài trợ nhà Đồng đội tại huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, nhà tình thương tại huyện Tuy Đức, tỉnh Lâm Đồng...

### 4. Hoạt động kiểm soát nội bộ

Hoạt động kiểm soát nội bộ được Kienlongbank thực hiện thường xuyên bằng hình thức trực tiếp và giám sát từ xa để ngăn ngừa, phát hiện sai sót, từ đó chấn chỉnh, khắc

*Kieu*

phục kịp thời nhằm đảm bảo hoạt động của Kienlongbank an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

## 5. Công nghệ thông tin

Cùng với sự phát triển công nghiệp 4.0 và ngân hàng số (Digital Banking), năm 2019, Kienlongbank tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng, hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin, chú trọng giải pháp về an ninh, bảo mật hiện đại để phòng ngừa rủi ro và cải tiến sản phẩm, dịch vụ. Cụ thể, Kienlongbank đã nâng cấp hệ thống thanh toán Citad, nâng cấp các tiêu chuẩn kết nối thanh toán (IBFT\_Napas), nâng cấp hệ thống xác thực thanh toán online Visa theo tiêu chuẩn bảo mật của tổ chức Visa (3D Secure), nâng cấp dịch vụ Mobile Banking VNPAY, xác thực trực tuyến Keypass, quy hoạch, điều chỉnh lại luồng hệ thống trong toàn hệ thống ngân hàng đảm bảo an toàn thông tin.

## PHẦN II

### KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

#### I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020

##### 1. Dự báo kinh tế vĩ mô năm 2020

Năm 2020, Chính phủ đặt ra mục tiêu tập trung ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, năng lực nội tại và tính tự chủ của nền kinh tế, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng thực chất, hiệu quả hơn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án quan trọng quốc gia, công trình trọng điểm, phát huy vai trò của các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị lớn, phát triển kinh tế nhanh và bền vững, gắn với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân... với các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) : 6,80%
- Kiểm soát tốc độ tăng CPI : < 4,00%
- Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu : Khoảng 8%
- Tỷ lệ nhập siêu so với kim ngạch xuất khẩu : < 2,00%

##### 2. Định hướng ngành ngân hàng năm 2020

NHNN sẽ thực hiện điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp hài hòa với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát bình quân dưới 4%, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế theo mục tiêu, ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối. Mục tiêu cụ thể như sau:

- Tăng trưởng tín dụng : 14,00%
- Tỷ lệ nợ xấu nội bảng : < 2,00%
- Tăng trưởng tổng phương tiện thanh toán : 13,00%

#### II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2020 VÀ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Bám sát các giải pháp điều hành kinh tế, chính sách tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng của Chính phủ và NHNN trong năm 2020, đồng thời khai thác hiệu quả tiềm năng để phát triển, Ban điều hành Kienlongbank xây dựng mục tiêu kế hoạch kinh doanh 2020 và các giải pháp thực hiện cụ thể như sau:

## 1. Các chỉ tiêu kế hoạch hợp nhất năm 2020

Dvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tăng/giảm (+/-) kế hoạch năm 2020 so với năm 2019	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
1. Vốn điều lệ	3.237	3.237	-	-
2. Tổng tài sản	51.102	57.600	6.498	12,72
3. Tổng nguồn vốn huy động	46.402	52.500	6.098	13,14
4. Dự nợ cấp tín dụng	33.480	38.800	5.320	15,89
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,02	< 2,00		
6. Lợi nhuận trước thuế	85,92	750	664,08	772,91
7. Cổ tức dự kiến (%)	-	20,00		
8. Mạng lưới CN và PGD	134	134	-	-

(\*) Mục tiêu tăng trưởng tín dụng: 15,89% thực hiện khi được NHNN chấp thuận.

## 2. Các giải pháp tổ chức thực hiện

### 2.1. Về mô hình tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý, điều hành

- Tiếp tục cải cách phương thức quản trị, điều hành trong toàn hệ thống để tiếp cận tiêu chuẩn quốc tế. Thực hiện tái cấu trúc mô hình tổ chức theo hướng nâng cao quản trị rủi ro, điều hành tập trung, kiểm soát tập trung, minh bạch, có phân cấp, phân quyền cụ thể.

- Tăng cường mối quan hệ giữa cấp quản lý và cấp điều hành, nâng cao vai trò của Hội đồng quản trị trong hoạch định chiến lược phát triển và quản trị rủi ro; nâng cao năng lực quản trị, điều hành Ban Tổng Giám đốc; phát huy vai trò tham mưu của Ban Giám đốc các Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở.

- Hiện đại hóa công nghệ ngân hàng, từng bước áp dụng tự động hóa trong quy trình xử lý nghiệp vụ. Hoàn thiện hệ thống báo cáo, tổng hợp, lưu trữ và xử lý dữ liệu, kịp thời cung cấp các số liệu cho công tác hoạch định chiến lược, quản trị và điều hành.

### 2.2. Tăng cường kiểm tra, giám sát, quản trị rủi ro

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy định nghiệp vụ nội bộ, đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.


- Tăng cường hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ và tuân thủ đầy đủ quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 về hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 07/CT-NHNN ngày 11/10/2017 về tăng cường phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng và Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 15/11/2019 về tăng cường quản lý rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố trong lĩnh vực ngân hàng.

### 2.3. Về hoạt động kinh doanh

Năm 2020, Kienlongbank tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh doanh đồng thời tăng cường kiểm soát rủi ro, nâng cao chất lượng tín dụng, đẩy mạnh công tác xử lý nợ phải thu, cơ cấu lại tài sản và nguồn vốn để tăng tỷ trọng tài sản có sinh lời, tăng doanh thu dịch vụ phi dụng.

#### 2.3.1. Huy động vốn

- Chủ động cân đối giữa nguồn vốn và sử dụng vốn để bảo đảm thanh khoản, đáp ứng kịp thời nhu cầu tín dụng và tăng trưởng của nền kinh tế. 



- Triển khai có hiệu quả các chương trình khuyến mãi, chăm sóc khách hàng nhằm duy trì khách hàng hiện hữu và phát triển khách hàng tiềm năng mới.

- Phát triển các sản phẩm mới, đồng thời cải tiến các sản phẩm hiện có phù hợp với thị trường, nhu cầu khách hàng nhằm chuyển dịch cơ cấu huy động về kỳ hạn và loại tiền tệ phù hợp với cơ cấu cho vay, gia tăng nguồn vốn không kỳ hạn, lãi suất hợp lý.

### 2.3.2. Cấp tín dụng

- Tăng trưởng tín dụng hiệu quả, bền vững đi đôi với kiểm soát, nâng cao chất lượng tín dụng, phân bổ vốn tín dụng với cơ cấu phù hợp về kỳ hạn, ngành nghề, sản phẩm.

- Kiểm soát tăng trưởng tín dụng trong hạn mức NHNN cho phép năm 2020 và các biện pháp kiểm soát tín dụng theo chỉ đạo của NHNN.

- Tập trung vốn cho vay các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, thương mại, dịch vụ...); kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro (bất động sản, tiêu dùng tín chấp, đầu tư...); tiếp tục kiểm soát chặt chẽ cho vay bằng ngoại tệ theo chủ trương của Chính phủ và NHNN về quản lý ngoại hối.

- Cân đối nguồn vốn để phát triển các sản phẩm cho vay phục vụ đời sống tại thành thị và nông thôn, đáp ứng nhu cầu chính đáng của khách hàng; xem xét, hỗ trợ cho khách hàng gặp khó khăn chưa thể trả nợ đúng hạn, góp phần hạn chế tín dụng đen.

- Phối hợp với NHNN địa phương triển khai hiệu quả chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng với khách hàng, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng.

- Triển khai chương trình cho vay với lãi suất hợp lý, kết hợp với cải tiến quy trình cho vay, đơn giản hóa thủ tục nhưng vẫn đảm bảo an toàn và đúng quy định của pháp luật, nâng cao khả năng thẩm định để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay.

- Điều chỉnh lãi suất cho vay linh hoạt, hợp lý trên cơ sở lãi suất huy động, chi phí hoạt động và mức độ rủi ro của khoản vay, đảm bảo an toàn vốn, đồng thời tranh thủ cơ hội tiếp cận và thu hút khách hàng vay mới.

### 2.3.3. Xử lý và thu hồi nợ

- Triển khai thực hiện các giải pháp tại Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu đến năm 2020 đã được NHNN phê duyệt, kết hợp với các biện pháp chế tài nhằm nâng cao hiệu quả xử lý nợ, đảm bảo kiểm soát tỷ lệ nợ xấu nội bảng dưới 2%/tổng dư nợ.

- Áp dụng toàn diện các biện pháp quy định tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 để đẩy nhanh tiến độ xử lý tài sản bảo đảm của các khoản nợ xấu theo đúng kế hoạch đề ra.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá và theo dõi, kiểm tra chặt chẽ khách hàng vay, khoản tín dụng và tài sản bảo đảm để có biện pháp xử lý thích hợp, hạn chế nợ xấu phát sinh trong tương lai.

- Xử lý các khoản vay có tài sản bảo đảm là cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank). Theo đó, Kienlongbank đã tiến hành chào bán số cổ phiếu nêu trên trong tháng 01 năm 2020 và dự kiến hoàn tất trong năm 2020. Sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm, căn cứ nguồn tiền thu được, Kienlongbank sẽ ghi nhận lại vào thu nhập trên Báo cáo tài chính Ngân hàng trong năm 2020.

### 2.3.4. Hoạt động kinh doanh dịch vụ

- Đẩy mạnh cung cấp sản phẩm dịch vụ truyền thống, dịch vụ ngân hàng điện tử,





đồng thời phát triển các dịch vụ mới theo công nghệ số, tăng cường tích hợp và kết nối với các đối tác để phát triển dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo an toàn hoạt động thanh toán.

- Triển khai áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở thẻ chip nội địa theo lộ trình chuyển đổi quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 của NHNN. Tiếp tục nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo quản lý hoạt động phát hành, thanh toán thẻ vận hành thông suốt và an toàn.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả dịch vụ liên kết bảo hiểm (bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm khoản vay) nhằm đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, tăng nguồn thu từ dịch vụ phi tín dụng.

#### **2.4. Về công nghệ thông tin**

- Hoàn thiện hạ tầng công nghệ hiện đại, tiếp tục triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống, ưu tiên các giải pháp đồng bộ về giám sát an ninh mạng để kiểm soát và xử lý kịp thời các sự cố, phòng, chống lộ, lọt dữ liệu, đảm bảo an toàn hệ thống công nghệ thông tin.

- Tổ chức thực hiện kiểm soát nội bộ chuyên đề công nghệ thông tin về hoạt động quản lý tài khoản truy cập.

#### **2.5. Công tác phát triển mạng lưới**

- Năm 2020, Kienlongbank tập trung củng cố hoạt động của 134 đơn vị hiện có.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất các chi nhánh, phòng giao dịch nhằm phục vụ tốt khách hàng và cải thiện điều kiện làm việc cho nhân viên. Rà soát, đánh giá các địa điểm kinh doanh hiện tại, di dời những địa điểm không thuận lợi, kém hiệu quả sang địa điểm mới phù hợp với nhu cầu phát triển hoạt động kinh doanh.

#### **2.6. Các hoạt động khác**


Tiếp tục triển khai có hiệu quả các hoạt động khác nhằm hỗ trợ thúc đẩy hoạt động kinh doanh:

- Bổ sung nhân sự kịp thời cho các chi nhánh, phòng giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh.

- Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo: Khai thác và phát triển đào tạo qua hệ thống E-learning, đào tạo theo cụm; chú trọng công tác đào tạo, tập huấn nội bộ tại chi nhánh, phòng giao dịch.

- Tăng cường công tác quản lý an toàn kho quỹ, quản lý ATM, ấn chỉ quan trọng, tài sản đảm bảo. Rà soát, cải tiến quy định, quy trình nghiệp vụ về quản lý an toàn kho quỹ, giấy tờ có giá, đảm bảo kiểm soát và phòng ngừa rủi ro.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Trân trọng. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu P.HCQT.



**Trần Tuấn Anh**